

**TÔNG CẢNH LỤC****QUYỂN 40**

Hỏi: Phàm chân tâm không tướng, làm sao biết có thể của chẳng không thường trú trong lắng?

Đáp: Do sự mà nghiệm biết, nhân dụng mà có thể biện rõ. Sự hay hiển lý, dụng hay bày thể, như thấy sóng sinh mà biết có thể nước. Trong luận Thập Bát Không nói: “Chẳng bỏ lìa không, Bồ-tát tu học định này, chỉ vì công đức thiện căn vô tận. Tại sao? Tất cả chư Phật ở trong vô dư Niết-bàn, cũng chẳng xả bỏ môn công đức thiện căn, quả báo có lưu lại đã hết, công đức thiện căn vốn vì hóa vật nên luôn có dụng này. Đức Như Lai tuy nhập Niết-bàn còn tùy cơ duyên của chúng sinh mà hiện hai thân ứng hóa, dẫn dắt làm lợi ích hàm thức, tức là nghĩa lại khởi tâm, nên chúng sinh chẳng tận, dụng của ứng hóa cũng chẳng tận, nên nói tuy vào vô dư mà chẳng xả bỏ công đức thiện căn vậy. Như hàng Nhị thừa nhập diệt không còn lại khởi tâm, vì từ bi mỏng ít chẳng hóa độ chúng sinh. Nếu Phật vào vô dư mà lại khởi tâm là vì chư Phật Bồ-tát ba thân lợi vật không cùng vậy. Pháp thân Như Lai tức là nơi nương tựa của tất cả pháp không lưu lại, nên nói chẳng bỏ lìa công đức vậy. Sở dĩ được biết trong Niết-bàn còn có pháp thân là đem dụng chứng thể. Đã thấy dụng của ứng hóa chẳng tận, nên biết thể của thân đây thường tự trạm nhiên trọn không dời đổi biến hoại. Như Tỳ-bà-sa sư nói không Niết-bàn, không có tự tướng mà có thể nói không. Tại sao? Vì năng hiển bày sự dụng vậy. Nếu chẳng nương tựa Niết-bàn thì chẳng thành trí tuệ. Trí tuệ chẳng thành thì phiền não chẳng diệt. Niết-bàn đã năng sinh đạo, đạo năng diệt hoặc, tức là gia sự Niết-bàn, đã thấy có sự thì biết nên có thể, nên chẳng được nói không vậy.

Hỏi: Có Thắng nghĩa gì mà rộng gom tập chánh tông nhất tâm. Đối với hàng học sau tiến tu có mau được vào đạo chẳng?

Đáp: Nếu đem Tông Kính chỉ bày cho người, thẳng đến đạo tràng chóng chứng Bồ-đề, không còn phải quanh co. Trong kinh Pháp Hoa có kệ tụng nói:

*“Diễn xướng nghĩa thật tướng,  
Mở bày pháp Nhất thừa.  
Rộng dẫn các quần sinh,  
Khiến mau thành Bồ-đề”.*

Như có kệ tụng khác nói:

*“Đi trong cảnh giới mình,  
Được sự đáng nên được,  
Đi trong cảnh giới khác,  
Như cá rơi mặt đất.”*

Do đó nếu đi trong cảnh chính mình, như đồng vật của mình, đâu lấy gì khó? Lại đi trong cảnh khác tức chẳng tự tại, như vua mất nước, thợ chim lia không trung, đủ có thể biết đó. Đó là môn ngàn thánh vào đạo, đường của chư Phật chứng chân. Nếu có vào là một vào toàn chân, thì hàng phàm phu đồng như chư Phật. Trong kinh Pháp Hoa nói: “Cưỡi thuyền báu này thẳng đến đạo tràng”. Có thể gọi là chóng vào chóng vượt các thừa vậy. Cho đến hạng người ba thừa không biết các trần chỉ là thức, nên chấp ngoài tâm thật có cảnh giới. Hàng phàm phu Nhị thừa tuy có phát tâm hướng đến giải thoát, mà còn chấp có sinh tử đáng nhàm chán, Niết-bàn đáng vui thích. Nếu chẳng rõ đạo lý duy tâm, nếu biết tất cả pháp chỉ là thức lượng, thì xả bỏ sự thức kia ngoài kế phân biệt. Đã rõ duy tâm, hướng đến lý nhanh chóng khác với tiệm ngộ trước. Nên trong luận nói: “Nhanh chóng hướng đến Niết-bàn”. Lại nữa, hàng phàm phu Nhị thừa bất giác Lại-da, chỉ nương tựa phân biệt sự thức với sức tư trì mà phát tâm tu hành, vì chẳng đạt bản vậy. Hướng đến Đại Bồ-đề, xa mà lại xa, nên nói là tiệm vậy. Bồ-tát đã rõ bản thức Lại-da thì nương tựa sức tư trì của thức ấy mà phát tâm tu hành. Vì rõ bản, hướng đến đại Bồ-đề gần mà lại gần, nên nói là chóng vậy. Mở bày đại ý trong Tông Kính đây chỉ luận bản tự tâm diệu đạt, nào đợi văn khác. Vì hạng người chưa tiến nên mượn dùng văn lời chỉ bày khiến thân gần tỏ ngộ, mới nghe bèn vào, mắt trông đạo còn. Nên trong Chỉ Quán nói: “Nghe ngay lời ấy, bệnh liền trừ lành”. Như trong kinh nói: “Phật bảo Thân cây Bồ-đề: ở thời quá khứ có Đức Phật hiệu là bảo Thắng, sau khi Đức Phật diệt độ có Trưởng giả tên là Trì Thủy khéo biết phương thuốc trị các bệnh khổ. Trưởng giả Trì Thủy có người con tên là Lưu Thủy. Bấy giờ trong đất nước trời giáng tai biến, Lưu Thủy thấy rồi tự nghĩ rằng: “Cha ta tuổi già chẳng thể đến thành ấp tụ lạc kia”. Bèn đến nơi cha hỏi phương thuốc rồi, nhân được rõ biết tất cả các phương thuật, đến khắp thành ấp mà bảo rằng: “Ta là thầy thuốc, ta là thầy thuốc! Khéo

biết các phương thuốc trị liệu tất cả: “Tất cả chúng sinh nghe nhận trị bệnh, vừa nghe lời nói đó, các bệnh hoạn liền trừ. Đó là thí dụ như nghe được diệu cảnh được vào sơ trụ. Vì cảnh chẳng thể nghĩ bàn vốn tự viên thành lâu dài hiển hiện. Bậc thượng căn mới xem qua, thẳng tiến không nghi ngờ, chẳng đợi nêu rõ lại và thêm sự chỉ bày, như trong phẩm Hồi Hương ở kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Chư Phật tùy nghi tạo hạnh nghiệp,  
Vô lượng vô biên đồng pháp giới,  
Người trí năng dùng một phương tiện,  
Tất cả rõ biết không cùng tận.”*

Vì vậy, nếu vào tông cảnh đây, mắt mình tròn sáng, mỗi mỗi đều chiếu, tự tâm quyết định chẳng theo kẻ khác học. Pháp tạng mà toàn mở thân tự. Đền trí mà treo cao ở đài linh. Bước bước hiện pháp môn vô tận, niệm niệm thành sáu Ba-la-mật. Như kinh Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội nói: “Phật bảo Kiên Ý: “Bồ-tát trú Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, sáu Ba-la-mật đời đời tự biết, chẳng theo kẻ khác học. Cát bước đặt chân, thở vào thở ra, niệm niệm thường có sáu Ba-la-mật. Tại sao? Bồ-tát như vậy, thân đều là pháp, hạnh đều là pháp, Kiên Ý! Thí như có vua, nếu các Đại thần dùng các thứ hương giả đấm làm thành bột. Nếu có một người lại mang theo một thứ, chẳng dùng các hương khác cùng xông tạt. Kiên Ý! Trong trăm ngàn thứ bột hương như vậy, có thể được một thứ chẳng tạt các hương khác chăng? “Không vậy, bạch Đức Thế Tôn!” Kiên Ý! Bồ-tát đó dùng tất cả các Ba-la-mật xông ướp thân tâm, ở trong mỗi niệm thường sinh sáu Ba-la-mật”. Bồ-tát Kiên Ý hỏi: “Sao trong mỗi mỗi niệm sinh sáu Ba-la-mật?” “Kiên Ý! Bồ-tát đó tất cả đều xả bỏ, tâm không tham đắm là đàn Ba-la-mật, tâm khéo vắng lặng rốt ráo không ác là Thi Ba-la-mật. Biết tâm hết tướng ở trong các trần mà không thương tổn là Săn-đề Ba-la-mật, chuyên cầu quán trạch tâm biết tâm lia tướng là Tỳ-lê-da Ba-la-mật. Rốt ráo thiện tích điều phục tâm đó là thiền Ba-la-mật. Quán tâm biết tâm thông đạt tướng tâm là Bát-nhã Ba-la-mật. Kiên Ý! Bồ-tát trú Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, pháp môn như vậy niệm niệm đều có sáu Ba-la-mật”.

Hỏi: Nương tựa đạo tịch diệt vô vi đây tức vào môn tuyệt học tuyệt đối đãi, không gì chẳng chìm đắm không thành ở đoạn kiến chẳng?

Đáp: Chưa vào môn này, chạm đường hư giả, đối đãi chân lập tục, đối đãi sắc rõ không, mới chứng tông đây muôn duyên đều lắng. Như chim màu sắc khác đến núi Tu-di mà thuần biến thành kim sắc. Như trời ba mươi ba vào rừng tạp mà lại không phân biệt. Vì vậy, các pháp

không thể tướng đối đãi mà thành, đều không có đối đãi mà thành đối đãi. Nếu chấp có pháp qua lại đối đãi thành thì chẳng thành đối đãi, vì có tự thể, mỗi mỗi quyết định chẳng mượn tướng đối đãi vậy. Như trong luận Trung quán có kệ tụng nói: “Nếu pháp có đãi thành tự, chưa thành cố sao đãi, nếu thành rồi có đãi, thành rồi sao dùng đãi”. Nếu pháp nhân đãi thành, pháp đó trước chưa thành, chưa thành thì không, không thì cố sao có nhân đãi. Nếu là pháp trước đã thành, thành rồi sao dùng nhân đãi. Hai đó đều chẳng cùng nhân đãi. Vậy biết chưa thành đã thành đều không có đãi. Nếu lúc ngộ vào Tông Kính, rõ biết không còn là huyền sinh, đâu lại có pháp có thể làm đối đãi. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Phật bảo: Thiên tử! Như xưa ta cầu đạo, từ vô số kiếp phân biệt gốc ngọn, chưa thể rốt ráo hết một pháp định ý. Thế nào là một pháp? Đó là vô niệm vậy. Bồ-tát đắc vô niệm là quán tất cả pháp thấy đều không hình. Thiên tử! Nay ta thành Phật do một hạnh đây mà được thành đạo Vô thượng chánh chân”. Đã muôn pháp không hình, đối sao xứng có. Có đã chẳng có, sao được nói thường? Không lại sao không, nhờ ai xứng đoạn. Nếu ngoài tâm có pháp tức thành đoạn thường, nếu ngoài pháp không tâm, sao nói không có? Do đó, Phó Đại sĩ nói: “Ông chẳng thấy tự tâm chẳng phải đoạn cũng chẳng phải thường, khắp ở các vương mà chẳng vào vương, cũng lại chẳng nương tựa gần mé trước sau, lại chẳng phải tròn chẳng phải ngắn dài, bất luận không sinh cũng không không diệt, chẳng phải đen chẳng phải trắng và xanh vàng, tuy là niệm lự biết các pháp mà thật chẳng trú niệm trung ương, chúng sinh vào mà không chỗ vào, tuy vào sáu cảnh mà thật không tổn thương, người trí rành rẽ rõ biết đây, nên xứng gọi là vua trong các pháp. Nên trong kinh Tư Ích nói: “Nếu đối với pháp sinh thấy thì nơi người đó Phật chẳng ra đời. Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quyết định thấy có Niết-bàn, là người chẳng vượt qua sinh tử. Tại sao? Niết-bàn gọi là trừ diệt các tướng, xa lìa tất cả động niệm hý luận.” Vì vậy, nếu luận bàn thành hoại có không đều theo danh tự thể gian, chẳng vượt khỏi các kiến chấp của ngoại đạo như chó đuổi khối đất, đâu thấu đạt tự tông? Thì biết danh tự như khối đất, chân lý như người, chó vô minh si ám đuổi khối đất danh ngôn, sư tử chủng trí được lý mất danh. Nên biết, ngôn ngữ từ Giác quán sinh, dứt Giác quán thì danh ngôn dứt lời lẽ suy nghĩ dứt thì đối đãi dứt mất. Trong Trung Quán luận sơ nói: “Môn tận và chẳng tận là, nếu niệm niệm đối diệt, diệt không thể thành. Nếu niệm niệm tương tục, tục chẳng phải mới đầu thành. Nếu niệm niệm đối diệt, diệt không mở đầu hoại, nếu niệm niệm tương tục, tục không thể hoại, nên

tận và chẳng tận đều không thành hoại. Lại nữa, các pháp trong đêm ngày niệm niệm thường diệt tận quá khứ như dòng nước chẳng dừng thì gọi là tận. Việc ấy không thể thủ không thể nói, như ngựa đồng hoang không tánh quyết định, làm sao có thể phân biệt nói có thành? Lại nữa, niệm niệm sinh diệt thường tương tục chẳng đoạn, nên gọi là chẳng tận, làm sao có thể phân biệt nói nay là lúc thành? Cho nên tận cũng không thành chẳng tận cũng không thành. Đã không thành cũng không hoại. Do đó tất cả các pháp còn không có thành, làm sao nói đoạn, đều lấy thật tế làm định lượng thì không có biến đổi khác. Như trong kinh nói: Những gì là trí tuệ chân thật? Đáp: Không tướng biến đổi khác, như chúng sinh không tướng biến đổi khác, trí tuệ chân thật cũng không biến đổi khác. Lại hỏi: Thế nào là tướng chúng sinh? Đáp: Danh tự giả mượn, rốt ráo xa lìa là tướng chúng sinh. Tướng như vậy thì không biến dịch khác, cho đến như hư không không tướng biến đổi khác, tất cả các pháp cũng không tướng biến đổi khác. Cớ sao không biến đổi khác? Vì không hai vậy, cũng không hai mới thành trí tuệ chân thật. Chỉ nói không có hai, chẳng phải là có không hai, như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Thường ở các pháp chẳng làm hai,  
Cũng lại chẳng làm ở chẳng hai,  
Ở hai chẳng hai thấy đều lìa,  
Biết đó đều là đạo ngôn ngữ”.*

Vậy biết tất cả ngôn ngữ đều từ giác quán mà sinh, mới giác quán bèn hình văn vẽ, phát nẩy mầm mống trên cảnh, khởi điềm hiện trong tâm, tâm cảnh đối trị bèn làm chất ngại. Nếu vào Tông Kính tự tuyệt ngôn tư, diệu chỉ ngầm thông trọn không chỗ được. Lại như tất cả người tu hành hướng đến Phật thừa, chỉ trước được yếu chỉ đến sau mới có thể dùng thấy biết của Phật để đối trị các thói quen khác, lấy nước chánh định làm sáng sạch thiền chi, dùng tuệ đa văn giúp sức sinh quán, cho đến tập tụng huân tu, muôn hạnh nghiêm sức, nếu chưa vào Tông Kính chẳng rõ tự tâm, giả sử nghe nhiều tụng tập đều chẳng thành tựu. Như Thiện Tinh thọ trì đọc tụng mười hai bộ loại kinh giáo chứng đắc Tứ thiền, chẳng thành đạt vô sinh trở lại sa đọa địa ngục. Lại như A-nan tuy đa văn mà chẳng rõ thật tướng, mắc phải trói buộc của giường dâm, bị Văn-thù quả trách, nên phải trước vào chánh tông sau tu phước trí. Như ngậm bảo nguyệt của lưu ly, tợ ma-ni đặt trên phướng cao mới được thông thấu không tỳ vết, nắng mưa các báu, tự tha đều lợi, đâu hư cấu ư? Lại nữa, chân tâm dứt đối đãi vô tác đây chẳng phải là đoạn

không chỉ không, như tất cả vọng tâm của chúng sinh, tất cả huyễn phát trong thế gian, dùng tình thức phân biệt không thể kịp vậy, đặt gọi đó là không. Như Hòa thượng Đổng Sơn có kệ tụng nói:

*“Thế gian việc trần loạn như lông,  
Chẳng đến cửa không xứ nào tiêu,  
Nếu đợi cảnh duyên trừ sạch hết,  
Người xưa nào được dụ ba tiêu (lá chuối)”.*

Cư sĩ Bàn Uẩn có kệ tụng nói:

*“Thức vui chúng sinh vui,  
Theo dây vọng chạy làm,  
Thí vui Bồ-tát vui,  
Không dây cũng không buộc.  
Nếu có người phát tâm,  
Ngay phải học không làm,  
Chớ nói sợ rơi không,  
Được không cũng chẳng ác.  
Thấy quặng không biết vàng,  
Vào lò mới biết lầm”.*

Hòa thượng Hoàng Dực nói: “Không người dám vào môn này, khiếp sợ rơi lạc không, đều trông nhìn bờ mà rút lui”. Trong Chứng Đạo Ca nói: Ôi! Mạt pháp thời thế, chúng sinh phước mỏng khó điều chế, cách Thánh xa vời tà kiến sâu, ma hạnh pháp yếu nhiều oán hại, nghe nói Như Lai môn Đốn giáo, hận chẳng diệt trừ khiến ngói vỡ, làm đại tâm vương lụy tại thân, chẳng phải oán trách lại lăm người, muốn được chẳng chước nghiệp vô gián, chớ chê Như Lai chánh pháp luân”.

Hỏi: Người tỏ ngộ tâm tông tu hành này, có được viên mãn hạnh Phổ Hiền chăng?

Đáp: Tất cả lý trí vô biên hạnh nguyện đều chẳng vượt ngoài một sợi lông của Phổ Hiền. Nếu thật vào trong Tông Kính đây, cho đến mỗi mỗi sợi lông nơi thân của phàm thánh đều có thể viên mãn hạnh của Phổ Hiền. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: Tỳ-kheo Hải Tràng vào Tam-muội Bát-nhã Ba-la-mật cảnh giới thanh tịnh quang minh, kinh hành trên mặt đất, ngồi kiết-già vào Tam-muội, lia hơi thở vào ra, không khác tư giác, thân an chẳng động, từ thân đó phân ra thân mây mười pháp giới tất cả dụng cụ, mưa vô lượng pháp vũ v.v... Lại như Tỳ-kheo Phổ Hiền nói cùng Đông tử Thiện Tài rằng: “Lúc tôi kinh hành, trong một niệm tất cả mười phương thấy đều hiện tiền, do trí tuệ thanh tịnh vậy. Trong một niệm tất cả thế giới thấy đều hiện tiền đi đến số thế giới

nhiều không thể nói không thể nói vậy. Lại như Dạ Thần Hỷ Mục quán sát chúng sinh vào môn giải thoát Đại thế lực Phổ Hiền tràng, mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân đó tỏa ra thân mây vô lượng thứ biến hóa, tùy chỗ thích ứng mà dùng ngôn âm vi diệu vì đó giảng nói pháp, nhiếp khắp vô lượng tất cả chúng sinh đều khiến hoan hỷ mà được lợi ích. Lại như Đồng tử Thiện Tài lại quán mỗi mỗi lỗ chân lông trên mỗi mỗi thân phần của Phổ Hiền đều có ba ngàn đại thiên thế giới, phong luân thủy luân địa luân hỏa luân, biến lớn sông ngòi và các núi báu, núi Tu-di, Thiết vi, thôn trại thành ấp cung điện vườn tược, tất cả địa ngục ngục quỷ súc sinh, cõi vua Diêm-la, trời rồng Tám bộ người và phi nhân, nơi dục giới sắc giới và vô sắc giới, nhật nguyệt muôn sao gió mây sấm sét, ngày đêm tháng mùa cho đến năm kiếp, chú Phật ra đời chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm, những sự như thế thảy đều thấy rõ. Như thấy thế giới này khắp mười phương nói có tất cả thế giới đều thấy như thế, như thấy hiện tại mười phương thế giới, khoảng trước khoảng sau tất cả thế giới cũng thấy như thế, mỗi mỗi sai biệt chẳng loạn tạp nhau, như nói trên thân phần của Hải Tràng, trong một niệm của Phổ Hiền, trong lỗ chân lông của Phổ Hiền, khắp mười phương thế giới, hư không giới, nơi có tất cả cảnh giới Thánh phàm, cõi nước dơ sạch, không đâu chẳng hiện, có thể chứng Tông Kính không ngoài, không pháp nào chẳng hợp, như cuộn gom sóng lớn của biển cả trở về trong một giọt, như gom nhật cõi nước khắp mười phương chỉ ở một bụi trần, như các bậc Cổ đức nói: “Dùng cảnh giới của Già-na, Huyền môn của các diệu, biết thức nói đó mà chẳng cùng Đồng tử Thiện Tài chước rớt đó mà chẳng cạn, Văn-thù rõ đó mà vắng lặng, Phổ Hiền chứng đó làm lớp lớp. Tại sao? Vì Văn-thù là thể như lý của tự tâm, thể thường trong lặng, vì Phổ Hiền là dụng như lượng của tự tâm, dụng khắp pháp giới. Do đó trong luận Bảo Tánh nói rõ: Có hai thứ tu hành: Một là Như thật tu hành, rõ một vị như lý. Hai là khắp cùng tu hành, đủ biết một tâm có Hằng sa pháp giới, là vì ngộ tâm chân như vô tận đây, thành được hạnh của Phổ Hiền, cũng gọi là phạm hạnh đã lập, việc mình đã xong. Nếu chẳng rõ đây mà vọng có sở tu, chẳng phải chỉ chẳng đầy đủ hạnh môn Phổ Hiền, cho đến Tam quy ngũ giới v.v... tất cả môn tinh tấn đều chẳng thành tựu, vì chẳng thấu đạt bản vậy. Do đó trong kinh Pháp Hoa nói: “Nếu chẳng thể được thấy nghe đọc tụng thư trì kinh Pháp Hoa là phải biết người đó chưa khéo hành đạo Bồ-tát, vì chỗ ngăn cách giữa tự và tha, chỉ vì tâm ái kiến, chưa đạt Nhất thừa, đâu thành hạnh đồng thể. Lại nói: “Kinh đây khó trì, nếu người tạm trì, thì ta hoan hỷ, chư Phật



cũng vậy. Người như vậy, chư Phật ngợi khen là đồng mãnh, là tinh tấn, đó gọi là người trì giới tu hành Đâu-đà, là người mau được Phật đạo Vô thượng”. Nên biết thấy tánh tu hành, tánh khắp muôn hạnh, như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Hạnh Bồ-tát tức tánh Như Lai, tánh nghĩa tức hạnh Bồ-tát”, nếu thấy rõ yếu chỉ đây mới là viên tu, Quyền giáo chẳng thuần, địa vị giới cách trời, ngợi khen một niệm tùy hỷ, phước còn vô lượng huống gì chánh niệm tu hành, chỉ bày cho người. Do đó, trong Văn Cú Sớ Thích nói: Một niệm tùy hỷ là tự chưa có hành, chỉ tùy hỷ pháp và người, công đức quả báo còn nhiều, huống gì hành thấu đáo ư? Tâm tùy hỷ có hai: Nếu nghe mở quyền bày thật, tức ở trong một niệm tâm hiểu rõ lý chẳng phải quyền chẳng phải thật, tin thấy biết của Phật. Lại hiểu rõ cả quyền và thật, sự lý viên dung, tuy có đủ tánh phiền não, nhưng năng biết tạng Bí mật của Như Lai. Đó tức là bề Dọc luận tùy hỷ. Lại, nếu nghe ý mở quyền bày thật, tức ở một tâm mở rộng tất cả tâm. Lại, tất cả pháp đều là Phật pháp, không có chướng ngại, nếu muốn phân biệt nói bày không cùng, một tháng bốn tháng cho đến cả năm xoay chuyển chẳng tận, tuy chưa được tâm tùy hỷ chân thật, mà có thể giải hiểu như thế. Pháp đã như đây, người cũng như vậy. Đây là nói về bề ngang luận tùy hỷ, tức ngang mà dọc, tức dọc mà ngang, nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Thà nguyện nghe ít, hiểu nhiều nghĩa vị” tức ý đây vậy. Nên biết mới nghe nhất tâm năng sinh tùy hỷ, thì rõ suốt các pháp không có thừa sót. Có thể gọi là một nghe ngàn ngộ, được đại tổng trì, ở nơi tâm phàm phu năng sinh viên tín, so lường công đức chỉ Phật mới biết. Nếu ngoại đạo chứng đắc thứ thần thông, có thể dời núi mức cạn biển mà chẳng dẹp phục kiến ái, chẳng kịp người chứng Noãn pháp. Hàng Nhị thừa bậc vô học quả đều thoát còn bị Niết-bàn chuyển, chẳng biết nhân quả đó đều quyền. Người Thông giáo tu nhân tuy khéo, phát tâm chẳng biết năm trăm do-tuần, chứng quả chỉ trừ bốn trú. Người Biệt giáo tuy hơn Nhị thừa, tu nhân thì thiên lệch, nhân đó lại vụng về, chẳng phải được Phật ca ngợi, đều chẳng kịp người mới đầu tùy hỷ một niệm tròn tin. Lại nữa, trong Chỉ Quán nói: “Năng vào Duy tâm quán như vậy thì đầy đủ tất cả pháp môn, bao gồm khắp đầy quy cũ, sơ tâm đưa tiến hành nhân đến Tát vân cái Như Lai kia, nơi cần cầu nhiều kiếp, chỗ diệu ngộ đạo tràng, chỉ tại đây ư? Nên biết muôn đường tuy riêng biệt, một tánh không sai, nếu chú về tánh của tự tâm đây, trọn chẳng phải rốt ráo, phàm có làm gì, tâm cảnh chẳng mất, đều rơi đọa luân hồi, chẳng vào chân thật. Như trong luận Đại Trí Độ nói: “Lại nữa, tánh Như Lai ở hạng hạ lưu, quy tụ nói biến hợp làm một vị, các pháp cũng như



vậy, tất cả tông tướng biệt tướng đều quy về pháp tánh đồng làm một tướng, gọi đó là pháp tánh, như kim cang tại trên đỉnh núi dần dần xuyên xuống ngàn mé đất Kim cang Địa đến tự tánh mới ngưng. Các pháp cũng như vậy, trí tuệ phân biệt suy cầu đã đến trong như, từ như vào tự tánh. Như không gốc ngọn sinh diệt các pháp hý luận, đó gọi là pháp tánh. Lại như trâu nghe chạy quanh rống kêu gặp được mẹ mới thôi, các pháp cũng như vậy, các thứ phân biệt lấy bỏ chẳng đồng, được đến tự tánh mới dừng không qua xứ khác, đó gọi là pháp tánh. Như tất cả Bồ-tát cầu đạo tu hành, nếu chưa đến Tông Kính, tâm trọn chẳng dừng. Do đó, Tông Kính lược có hai ý: Một là, vì Đốn ngộ biết tông, hai là, vì viên tu rõ sự. Như trong kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: “Đức Phật trách A-nan rằng: “Chẳng phải ông trải qua nhiều kiếp khổ nhọc chuyên cần tu chứng, tuy nhớ rõ mười hai bộ loại kinh giáo của mười phương các Đức Như Lai nhiều như số cát sông Hằng, chỉ tăng thêm hý luận. Ông tuy đàm nói nhân duyên tự nhiên, quyết định rõ biết người đời tôn xưng ông là đa văn bậc nhất. Do nhiều kiếp đa văn huân tập đây chẳng thể lìa khỏi nạn Ma-đăng-già, sao phải đợi thần chú Phật đánh của ta, lửa dâm trong tâm Ma-đăng-già chóng tắt đặc quả A-na-hàm, ở trong pháp tu hành rừng tinh tấn, sông ái khô cạn, khiến ông giải thoát. Cho nên, A-nan! Ông tuy trải qua nhiều kiếp ghi nhớ bí mật diệu nghiêm của các Đức Như Lai, chẳng bằng một ngày tu nghiệp vô lậu, xa lìa hai thứ khổ thương ghét ở thế gian. Như Ma-đăng-già trước kia là dâm nữ, do sức thần chú mà tiêu ái dục đó, nay trong giáo pháp gọi là Tánh Tỳ-kheo ni, cùng với mẹ của La-hầu-la là Da-thâu-đà-la đồng rõ ngộ nhân xưa trước. Biết nhiều kiếp bởi nhân tham dục làm khổ, do một niệm huân tu thiện vô lậu, nên hoặc được ra khỏi trói buộc, hoặc được thọ ký, cố sao tự khinh mình, còn lưu lại nghe nhìn?” Cho đến, A-nan v.v... đã được khai ngộ, sau lại cầu xin chỉ dạy đường lối vi diệu để tu hành, như trong kinh nói: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con tuy được tiếp nhận pháp âm như vậy, biết Như Lai tạng Diệu giác minh tâm, khắp mười phương cõi, ngậm nuôi mười phương cõi nước của Như Lai, thanh tịnh cõi Bảo Nghiêm Diệu Giác Vương. Đức Như Lai lại trách đa văn luống công chẳng bằng tu tập. Nay con giống như người khách ghé dừng, chợt được vua trời ban cho phòng ốc hoa lệ, tuy được nhà lớn, nhưng cốt yếu cần cửa để vào. Cúi mong Đức Như Lai chẳng bỏ đại bi chỉ bày cho con và những người mờ tối trong hội chúng vất bỏ Tiểu thừa, rốt ráo được Vô dư Niết-bàn của Như Lai, lối gốc phát tâm!” Cho đến, “Phật bảo: A-nan! Các ông nếu muốn xả bỏ Thanh văn tu Bồ-tát thừa vào sự thấy biết

của Phật, cần phải quán xét nhân địa phát tâm và quả địa giác ngộ là đồng hay khác. A-nan! Nếu ở nhân địa, dùng tâm sinh diệt làm gốc tu nhân mà cầu Phật thừa chẳng sinh chẳng diệt. Điều ấy không thể được. Vì nghĩa lý đó, ông phải chiếu sáng các khí thế gian pháp có thể làm đều theo biến diệt. A-nan! Ông quán thế gian pháp có thể làm, gì là chẳng hoại, nhưng trọn chẳng nghe chấy hoại hư không. Tại sao? Hư không chẳng phải có thể làm. Do đó thủy chung không hoại diệt vậy”.  
 Giải thích: Rõ ràng, phạm các kinh Đại Thừa là chánh ý của Phật tổ, phạm phụ từ nay trở đi, người tiếp nối Phật thừa, trước phải được gốc tổ ngộ chân tâm tự mình chẳng sinh chẳng diệt làm nhân, sau đó dùng yếu chỉ của vô sinh trị khắp tất cả. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Nếu có tập khí, lại dùng thấy biết của Phật để trị sửa đó, nếu chẳng vào thấy biết của Phật, giả sử có tu hành chỉ thành chèn ép trọn chẳng thể vào dòng nước nhanh chóng của chư Phật. Như trong kinh Pháp Hoa nói rõ mở bày tỏ ngộ vào sự thấy biết của Phật, chỉ là ở trong tâm chúng sinh mà luận bàn mở bày, vì thấy biết của Phật ẩn chứa tại tâm chúng sinh vậy. Nếu trong không tông từ trước cũng nói: Trước phải biết có sau mới bảo nhiệm. Lại nói: Đầu đuôi phải được tương xứng, không thể lý hạnh có khuyết, tâm miệng trái nhau vào trong tông ta, điều ấy không thể có. Nếu chưa tỏ ngộ lý tự tâm không sinh, chỉ dùng tâm sinh diệt làm nhân, muốn cầu quả vô sinh, như nấu cát làm cơm, gieo giống đắng mà mong quả ngọt, nhân quả chẳng đồng, thể dụng đều mất, tà tu vọng tập giống như chín mười sáu thứ dục mắt sinh hoa, hưởng đến vắng lặng chấp nắm quyền, tự các đạo nhân ba thừa nhọc thần phí sức, nếu vào Tông Kính, lý hạnh đều viên, có thể gọi là lương y của Nhị kiến, mặt nhật chói sáng của Thích chân vậy. Nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như sương móc thế tuy muốn ngưng đọng mà chẳng qua mặt nhật lộ dạng, mặt nhật đã lộ dạng rồi, tiêu diệt không còn thừa. Này thiện nam! Các chúng sinh ấy có các nghiệp ác cũng lại như vậy, sức lực sống ở đời chẳng hơn được thấy vãng nhật Niết-bàn. Vãng nhật đó đã xuất hiện, đều có thể trừ diệt tất cả nghiệp ác”. Phạm, chưa gặp được mặt nhật chánh pháp Tông Kính, biến thật trí nhất tâm, gồm trước vốn có tất cả các thứ Tam-muội tu hành, các hành đều là vô thường, chẳng thành thường thiện, vì chưa rốt ráo vậy. Như trong kinh nói: “Này thiện nam! Tuy tu tất cả các định trong Khế Kinh, chưa nghe kinh Đại Niết-bàn như vậy, đều nói tất cả thấy đều vô thường, nghe kinh ấy rồi, tuy có phiền não như không phiền não, tức năng làm lợi ích tất cả trời người. Tại sao? Hiểu rõ thân mình có tánh Phật vậy. Đó gọi là thường. Lại nữa,

này thiện nam! Thí như các dòng nước đều chảy vào biển, tất cả các định Tam-muội trong Khế Kinh đều quy về kinh Đại Thừa Đại Niết-bàn. Tại sao? Rốt ráo khéo nói có tánh Phật vậy”. Do đó mới biết có tánh Phật, tự nhiên giải hạnh tương ứng, như kết lưới mà trợn là bắt cá, lột thức ăn mà hẳn phải tiến trước. Như nói: Chỉ giải (hiểu) mà không hành (làm), đồng chẳng nhuần của cát giếng, chuyên hư mà chẳng thật, tợ mây giữa trời mà không mưa. Do đó lục đây toàn vì tu tập đạo Bồ-tát, viên mãn môn Phổ Hiền, bèn mới gom tập rộng những kim văn liễu nghĩa di chỉ của các bậc Tiên đức, đều khiến tin thuận cùng đạo tương ứng, bao gồm thủy chung, tự tha đều lợi, vì tánh nhất tâm chân như vô tận vậy, Pháp nhĩ như vậy thuận tánh mà hành, không có thiếu nghĩ, tự nhiên viên mãn tất cả tín tuệ, tất cả từ bi tất cả Tam-muội, tất cả thần thông, tất cả hạnh nguyện, tất cả nhân quả, tất cả lý sự, tất cả quyền thật, tất cả hành bố, tất cả tròn chứa. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Kinh nói rõ tâm Bồ-tát Pháp vân địa niệm lực rộng lớn vi tế tự tha cùng vào, một nhiều lớn nhỏ, hỗ tương xen lẫn thần thông đức dụng tự tại đều tùy tự tâm niệm mà thành vậy. Như tất cả chúng sinh làm dụng cảnh giới, đều là tự tâm chấp nghiệp mà thành, trời người địa ngục súc sinh naga quỷ thiện ác v.v... các quả báo đều nương tựa tâm tạo. Như Bồ-tát Thập địa dùng sức đại trí của vô tác pháp thân, tùy theo tâm niệm, không gì chẳng là mười phương một lúc tự tại thấy đều thấy biết. Dùng trí phổ quang minh làm thể, làm trí thể không nương tựa xứng tánh khắp cùng pháp giới, cùng bằng lượng hư không khắp đầy mười phương thế giới, vì trí vô tánh đại dụng tùy miên, vì trí chẳng quên mất tùy niệm đều thành, vì đầy đủ tổng biệt đồng dị thành hoại đều làm, vì trí rộng hẹp lớn nhỏ tự tại, hóa thông vô ngại, vì cùng tất cả chúng sinh đồng một thể trí, năng biến cảnh giới tất cả chúng sinh thuần làm cõi nước Tịnh độ, vì tự tha không hai trí, một thân mà làm nhiều thân, nhiều thân mà làm một thân, vì pháp thân không lớn nhỏ. Trí của lìa lượng năng dùng một lỗ chân lông dung chứa rộng khắp cõi Phật, vì trí đồng như hư không không ngăn mé không phương mà một niệm hiện sinh, đầy khắp mười phương mà không khứ lai, vì như âm vang trí mà năng hưởng ứng, đối hiện tất cả chúng sinh v.v... mà ứng hình, do vì đầy đủ trí phước đức mà luôn ở cõi diêu, thường cùng tất cả chúng sinh đồng ở, nếu chẳng phải do sức Thánh gia trì, mà chúng sinh chẳng thấy. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Thí như có người đem ngọc báu ma-ni buộc trong áo có màu sắc, ngọc báu ma-ni đó tuy đồng sắc áo mà chẳng bỏ tự tánh, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy, thành tựu trí tuệ dùng làm tâm

báu, quán tất cả trí khắp đều sáng hiện nhưng chẳng xả bỏ các hạnh của Bồ-tát. Tại sao? Bồ-tát Ma-ha-tát phát đại thệ nguyện làm lợi ích tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh, phụng thờ tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ổn tất cả chúng sinh vào sâu trong biển pháp, vì làm sạch chúng sinh giới mà hiện đại tự tại, cấp thí chúng sinh, chiếu khắp thế gian, vào nơi pháp môn vô biên huyễn hóa, chẳng lười chẳng chuyển, không nhọc không nhàm. Phật tử! Thí như hư không gìn giữ các thế giới, hoặc thành hoặc trụ, không chán không mỏi, không gầy không khô, không tan không hoại, không biến không khác, không có sai biệt, chẳng bỏ tự tánh. Tại sao? Tự tánh hư không, pháp nên như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy, lập vô lượng đại nguyện, độ tất cả chúng sinh, tâm không chán mỏi. Cho đến, Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát dùng đây mở bày tánh không sai biệt của tất cả Như Lai, đây là môn phương tiện vô ngại, đây năng sinh ra chúng hội Bồ-tát. Pháp đây chỉ là cảnh giới Tam-muội. Đây năng đồng tiến vào Tát-bà-nhã, đây năng bày hiện các môn Tam-muội. Đây năng vô ngại vào khắp các cõi, đây năng điều phục tất cả chúng sinh, đây năng trú nói không ngần mé chúng sinh, đây năng mở bày tất cả Phật pháp, đây nói cảnh giới đều không chỗ được, tuy tất cả thời diễn nói mở bày, mà luôn xa lìa vọng tưởng phân biệt, tuy biết các pháp đều không chỗ làm, mà năng bày hiện tất cả nghiệp làm, tuy biết chư Phật không có hai tướng, mà năng hiện bày tất cả chư Phật, tuy biết không sắc mà diễn nói các sắc, tuy biết không thọ mà diễn nói các thọ, tuy biết không tưởng mà diễn nói các tướng, tuy biết không hành mà diễn nói các hành, tuy biết không thức mà diễn nói các thức, luôn dùng pháp luân mở bày tất cả, tuy biết pháp không sinh mà thường chuyển pháp luân, tuy biết pháp không sai biệt mà nói các môn sai biệt, tuy biết các pháp không có sinh diệt mà nói tất cả tướng của sinh diệt, tuy biết các pháp không thô không tế mà nói tướng của các pháp thô tế, tuy biết các pháp không thượng trung hạ, mà năng tuyên nói pháp của tối thượng, tuy biết các pháp không thể nói năng, mà năng diễn nói ngôn từ thanh tịnh, tuy biết các pháp không trong không ngoài mà nói tất cả các pháp trong ngoài, tuy biết các pháp không thể rõ biết, mà nói các thứ trí tuệ quán sát, tuy biết các pháp không có chân thật, mà nói đạo của xa lìa chân thật, tuy biết các pháp rốt ráo vô tận, mà năng diễn nói tận các hữu lậu, tuy biết các pháp không trái không tránh, nhưng cũng chẳng không tự tha sai biệt, tuy biết các pháp rốt ráo không thầy mà thường tôn kính tất cả sư trưởng. Tuy biết các pháp chẳng do kẻ khác mà ngộ mà thường tôn kính các thiện tri thức, tuy pháp không

chuyển mà chuyển pháp luân, tuy biết pháp không khởi, mà bày các nhân duyên, tuy biết các pháp không có khoảng trước, mà nói rộng về quá khứ, tuy biết các pháp không có khoảng sau, mà nói rộng về tương lai, tuy biết các pháp không có khoảng giữa mà nói rộng về hiện tại, tuy biết các pháp không có tác giả, mà nói các tác nghiệp, tuy biết các pháp không có nhân duyên mà nói các tập nhân, tuy biết các pháp không có sánh bằng, mà nói đạo bình đẳng chẳng bình đẳng, tuy biết các pháp không có nói năng mà quyết định nói pháp của ba đời. Tuy biết các pháp không nơi nương tựa mà nói nương tựa thiện pháp mà được lìa xa, tuy biết pháp không thân mà nói rộng về pháp thân, tuy biết ba đời chư Phật vô biên mà hay diễn nói chỉ có một Phật, tuy biết pháp không sắc mà hiện các thứ sắc, tuy biết pháp không thấy mà nói rộng các thấy, tâm pháp không tướng mà nói các thứ tướng. Tuy biết các pháp không có cảnh giới, mà tuyên nói rộng cảnh giới trí tuệ, tuy biết các pháp không có sai biệt, mà nói hành quả các thứ sai biệt, tuy biết các pháp không có vượt ra mà nói thanh tịnh các môn vượt ra, tuy biết các pháp xưa nay thường trú mà nói tất cả các pháp lưu chuyển, tuy biết các pháp không có chiếu sáng mà luôn nói rộng pháp của chiếu sáng”. Giải thích: Thí như hư không gìn giữ các thế giới hoặc thành hoặc trụ không chán không mệt là vì trí Phổ Hiền rõ biết tất cả pháp đều như tánh hư không. Tánh của hư không tức là thân phàm thánh, chỉ vì chúng sinh chẳng rõ mê làm sinh tử biến làm căn trần, Bồ-tát nên năng đối hiện sắc thân tùy ứng nói pháp nên nói thân tướng Phổ Hiền như hư không. Lại có kệ tụng nói:

*“Tâm nghe suốt mười phương,  
Sinh ở sức Đại nhân”.*

Lại có kệ tụng nói:

*“Không sinh trong Đại giác,  
Như biển một bọt nổi”.*

Vậy biết hoặc pháp hoặc hạnh đều là tâm tánh của ta, giống như hư không đâu có chán mệt ư? Nếu chẳng rõ tất cả pháp đồng tánh hư không đâu có chán mệt ư? Nếu chẳng rõ tất cả pháp đồng tánh hư không chấp có tướng trạng cảnh trước có thể quán tùy theo tướng mà phát tâm duyên theo trần mà khởi hành, chẳng đạt yếu chẳng đồng thể, đều rơi lạc hữu vi, đều thành buồn thương của ái kiến, trọn thành chán mệt, nếu nương tựa Tông Kính đúng như thuyết mà tu hành, nơi có công chỉ bằng một mảy lông, rốt ráo hưởng đến quả Bồ-đề. Do đó, duyên của không duyên, hiển bày hóa của không hóa, nghĩa là chân tâm của chúng sinh

xứng lý không thể được vậy. Nếu không duyên tức không chỗ hóa, nếu chân tâm tùy theo duyên chẳng hoại, duyên khởi thì cũng có chỗ hóa, như vậy thì chẳng phải hạnh của chân lưu, không do khế chân chẳng phải khởi chân của hạnh, chẳng theo hạnh hiển bày, do vì thể dung hạnh mà nhân tròn đầy, hạnh gần chân mà quả đầy đủ. Lý hạnh đều hoàn bị, nhân quả đồng thời, Viên giải viên tu mới thành Tông kính. Lại nữa, hạnh của Phổ Hiền đây toàn là trí Phật, trí Phật tức là chân tâm. Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng nói:

*“Trí Phật rộng lớn đồng hư không,  
Khấp cùng tất cả tâm chúng sinh,  
Đều rõ thế gian các vọng tưởng,  
Chẳng khởi các thứ phân biệt khác”.*

Thì toàn trí Phật là tâm chúng sinh, vọng tưởng thế gian đều từ tâm chúng sinh biến hiện. Tâm năng biến tức là trí Phật, cảnh sở biến đâu thành thật ư? Thì rõ vọng tưởng thế gian đều không, trọn chẳng khởi ở dị kiến phân biệt, gọi là phàm, gọi là Thánh, gọi là có, gọi là không v.v... Lại rõ vọng tưởng thế gian tức trí như lượng, chẳng khởi phân biệt khác tức trí như lượng. Như lượng quán tục, như lý rõ chân. Lại tức tướng của thể bao hàm, là trí như lượng, trí Phật. Do đó, nếu muốn chân tục cả hai đều chiếu, nhân quả đều viên, chẳng vượt ngoài hai trí như lý và như lượng. Như trong luận Phật Tánh nói: “Hai trí lý lượng đây có hai thứ tướng: Một là, vô trước (không đấm), hai là, vô ngại (không trở ngại). Nói vô trước là thấy chúng sinh giới tự tánh thanh tịnh, gọi là vô trước, là tướng trí như lý. Vô ngại là có thể thông đạt quán vô lượng vô biên cảnh giới, gọi là vô ngại, là tướng trí như lượng. Lại, hai trí đây có hai nghĩa, trí như lý là nhân, trí như lượng là quả. Như lượng là quả là do lý đây vậy, biết ở Như Lai các pháp chân tục v.v... đầy đủ thành tựu. Lại trí như lý là nhân thanh tịnh, trí như lượng là nhân viên mãn. Nhân thanh tịnh là do trí như lý diệt hết ba hoặc. Nhân viên mãn là do trí như lượng viên mãn ba đức, nên biết thành Phật đều do hai trí. Trí như lý tức là thể của nhất tâm làm nhân, trí như lượng tức là dụng của nhất tâm làm quả. Do đó, thể dụng tương tức, nhân quả đồng thời, trước sau buông cuộn đều ở nhất tâm viên mãn, cho đến pháp giới hiển bày trong mảy trần, cõi báu hiện ở đầu sợi lông đều là trong trí như lý, cảnh giới như lượng. Nếu chỉ chứng yếu chỉ của như lý. Đại dụng Phổ Hiền chẳng được hiện tiền. Nếu chỉ hành tông của Như lượng, chánh trí Văn-thù chẳng được rốt ráo. Đầy đủ hai môn đây mới rõ Tông Kính. Do đó, Đồng tử Thiện Tài trong một đời có khả năng rõ việc của nhiều kiếp. Các bậc Cổ đức



nói: “Đồng tử Thiện Tài đã nhân sức của bạn lành là Tiên nhân Tỳ- mục, trong khoảng thời gian nháy mắt hơi thở, hoặc có nơi Phật thấy trải qua số kiếp như bụi trần các cõi Phật nhiều không thể nói không thể nói tu hành chẳng nhọc mệt, sao được một đời chẳng qua nhiều kiếp? Bởi sức của Tiên nhân, ngắn dài tự tại, nên như thế Vương Chất gặp Tiên Chi Kỳ khiến cho Phủ Kha Lạn ba năm còn cho là khoảng bữa ăn. Đã có thể lấy dài làm ngắn, cũng có thể lấy ngắn làm dài, như Chu Mục theo người huyển tuy trải qua nhiều năm thật chỉ như nháy mắt hơi thở. Nên không nên lấy thời gian ngắn dài nơi chốn rộng hẹp mà định yếu chỉ đó vậy. Nên biết tùy tâm chuyển biến chẳng định ngắn dài, tâm dài thì dài, tâm ngắn thì ngắn, dài ngắn là tâm chẳng phải ở thời lượng, tất cả muôn pháp đều là tâm thành, lìa tâm tính lượng đều mất tông chỉ.